GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

THIỀN SƯ
TRUNG HOA

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2546 - DL.2002

Ban Văn hóa - Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh
Tổ in ấn và phát hành kinh sách
Thực hiện
Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP.HCM
ĐT: 8 469721

LỜI DẪN ĐẦU

Tập I "Thiền Sư Trung Hoa" này, chúng tôi góp dịch trong ba bộ sách "Cảnh Đức Truyền Đăng Lục", "Chỉ Nguyệt Lục" và "Cao Tăng Truyện". Tuy chung hội cả ba bộ sách, song hành trạng của Thiền sư "ra đi không lưu lại dấu vết", nên chi không thể tìm kiếm đầy đủ được. Mặc dù thế, chúng tôi nghĩ một câu nói của Thiền sư, nếu độc giả lãnh hội được, cũng có thể đủ tu hành đến giải thoát. Cho nên, chúng tôi không ngại phiên dịch ra đây.

Đặc điểm trong sự truyền bá Thiền tông, Thiền sư không khi nào nói trắng ra những gì mình muốn dạy cho kẻ tham vấn. Các Ngài khéo dùng những hành động lạ thường, những ngôn ngữ bí hiểm khiến cho người tham vấn phải ngạc nhiên, phải nghi ngờ. Vì thế, chỉ có những người lanh lợi mới có thể ngay đó thể hội được. Bằng người không thể ngay đó thể hội, thì phải ôm hoài nghi mãi trong lòng, đến bao giờ gặp cơ duyên mới tỉnh ngộ. Có một Thiền sư đã nói: "Tôi không quí Tiên sư về đức hạnh, mà chỉ quí chỗ không giải nghi cho tôi". Do đó, khi cầm viết dịch tập

sách này, tôi chỉ muốn hoàn toàn là dịch giả, không muốn xen vào một ý kiến nào.

Nhưng hành trạng Thiền sư thật quá khó hiểu. Có khi các Ngài như quá ngang tàng không kể gì tội phước, như Thiền sư Đơn Hà thiêu tượng Phật. Có khi các Ngài như thô bạo dám giết hại chúng sinh, như Nam Tuyền cầm dao chặt con mèo. Có khi các Ngài như tàn nhẫn không biết thương kẻ hậu học, như Hoàng Bá đánh Lâm Tế. Hoặc các Ngài tự bảo sau khi chết sẽ sinh làm con trâu, như Nam Tuyền, Qui Sơn... Vì thế, nếu chúng tôi không điểm sơ qua, quý độc giả khó bề lãnh hội được thâm ý. Chẳng những không lãnh hội được thâm ý, trái lại còn đâm ra nghi ngờ hoang mang, có khi phỉ báng các Ngài là khác. Bởi lẽ ấy, buộc lòng chúng tôi phải dẫn giải một vài điểm đặc biệt ở sau đây, gọi là hé cửa cho quý độc giả bước vào nhà Thiền.

*

Người tu theo Thiền tông cốt nhận được bản tâm, thấy được bản tính của mình. Khi nhận được bản tâm, mới tin "Tâm tức là Phật". Khi thấy được bản tính, mới tin "Tính mình đầy đủ tất cả, xưa nay vẫn thanh tịnh". Nhưng tâm tính ở đâu? Thế nào? Tất cả người tu Phật đều thắc mắc vấn đề này. Khi đặt câu hỏi tâm tính ở đâu? Thế nào? Thì khác gì người cỡi trâu tìm trâu, vác Phật đi cầu Phật, biết bao giờ thấy được. Sao chúng ta không mạnh mẽ như Thiền sư Huệ Hải? Khi Sư đến tham vấn Mã Tổ, Mã Tổ hỏi:

– Đến đây tính cầu việc gì?

Sư thưa:

– Đến cầu Phật Pháp.

– Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì? Ta trong ấy không có một vật, cầu Phật Pháp cái gì?

– Cái gì là kho báu nhà mình của Huệ Hải?

– Chính nay ngươi hỏi ta, đó là kho báu của ngươi, đầy đủ tất cả không thiếu thốn, tự do sử dụng đâu nhờ tìm cầu bên ngoài.

Ngay câu nói này, Sư nhận được bản tâm.

Thật không xa, nếu chúng ta can đảm tin nhận thì nó sờ sờ trước mắt. Bằng chứng ta không tin nhận thì tìm mãi suốt đời không ra. Bởi chúng ta đã tưởng tượng quá nhiều về tâm tính, những tưởng tượng ấy đã tô đắp vẽ vời khiến bộ mặt thật của tâm tính biến thành hình tướng lạ kỳ huyền bí. Giờ đây, nghe các Thiền sư chỉ thẳng bộ mặt thật của nó rất tầm thường bình dị, tất cả chúng ta không ai chịu tin. Do đó, muốn thấy bộ mặt thật của mình (bán lai diện mục) qua các lời chỉ dạy của các Thiền sư, chúng ta phải gạt bỏ mọi tưởng tượng đã có lâu nay đi, khả dĩ mới trực nhận được tâm tính.

*

Thiền tông lấy bản tâm làm chủ, nên sự tu hành của Thiền sư là sống trở lại với ông chủ của mình, trong mọi hành động, mọi thời gian. Tất cả hình thức bên ngoài đối

với Thiền sư không có gì là quan trọng. Dù ngồi thiền suốt ngày, dưới con mắt các Ngài vẫn thấy chưa phải là tinh tấn. Vì thế, Thiền sư Hoài Nhượng mới đặt câu hỏi với Thiền sư Đạo Nhất, khi Sư này đang mải mê ngồi thiền, rằng: "Như trâu kéo xe, xe không đi, đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?".

Huống nữa, quên tâm mình chạy theo hình thức bên ngoài, càng tu càng xa đạo. Không có sự giác ngộ nào ngoài tâm mà có. Phật là giác, nếu chúng ta cầu Phật mà quên tâm, thử hỏi bao giờ thấy Phật. Những hình tượng Phật, Bồ-tát thờ bên ngoài, chỉ là phương tiện gợi lại cho chúng ta nhớ bản tâm. Nếu chúng ta không chịu nhớ lại bản tâm, cứ cầu cạnh nơi hình tượng bên ngoài, thật là một việc làm trái đạo. Vì thế, Thiền sư Đơn Hà đã bạo dạn thiêu tượng Phật gỗ. Viện chủ Hướng nóng lòng hỏi: "Tại sao thiêu tượng Phật của tôi?". Sư đáp: "Thiêu tìm Xá lợi". Thật là một câu đáp bất hủ. Vậy mà Viện chủ còn ngây thơ nói: "Phật gỗ làm gì có Xá lợi". Sư bảo: "Thỉnh thêm hai vị nữa thiêu". Quả nhiên một tiếng sấm thét màn tai, làm sao Viện chủ không tỉnh ngộ được. Do đó, người sau nói: "Đơn Hà thiêu Phật gỗ, Viện chủ rụng lông mày" (Đơn Hà thiêu mộc Phật, Viện chủ lạc mi mao). Hành động táo bạo của Thiền sư Đơn Hà là một sức mạnh phi thường, đánh thức được người đang chìm trong giấc mơ hình thức.

*

Muốn trắc nghiệm chỗ thấy biết của người, không gì

hay hơn ở trong một trường hợp bất thần bắt buộc họ phải thố lộ ra lời nói, hoặc hành động. Thiền sư Nam Tuyền giơ dao sắp chặt con mèo một cách đột ngột giữa đại chúng, bắt buộc đại chúng phải đáp một câu cho hợp ý, Sư sẽ cứu con mèo. Rốt cuộc trong đại chúng không có người đáp được, buộc lòng Sư phải hạ dao. Hành động ấy không phải nhằm vào con mèo, mà nhằm thẳng đại chúng. Nhưng đại chúng đã bất lực, Sư bất đắc dĩ phải giết con mèo như lời đã nói. Khi Tùng Thẩm đi ngoài về, Sư cũng thuật lại lời ấy, Tùng Thẩm liền cởi giày đội lên đầu. Sư bảo: "Giá khi nãy có ngươi thì đã cứu được con mèo". Hành động bất thần của Sư chẳng khác nào cơn sét đánh, chỉ có Tùng Thẩm biết được ý Sư nên cởi giày đội trên đầu. Bởi vì chỗ tột quí của con người là đầu, cái ty tiện nhất là giày. Tùng Thẩm cởi giày đội trên đầu là nói lên cái thấy của mình không có quí tiện, không có phàm thánh, vượt ngoài vòng đối đãi. Đó là chỗ thầy trò thông hội nhau. Người thời nay thấy hành động giết con mèo của Sư, liền kết án Sư phạm tội sát sinh. Họ có biết đâu, Sư đã khéo mượn phương tiện để thấy cứu cánh.

*

Chơn tâm là chỗ bặt suy nghĩ, càng suy nghĩ càng xa. Thiền tông xưa nay truyền trao chỉ một chơn tâm không gì khác. Người tu thiền vừa nóng lòng tìm chơn tâm thì không bao giờ thấy nó. Vì thế, Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền vừa hỏi: "Thế nào là đại ý Phật Pháp?", liền bị Thiền sư Hoàng Bá đập cho một gậy, ba phen hỏi đều ăn ba gậy, mà không được một lời chỉ dạy. Thế mà, đi đến Thiền sư Đại Ngu,

Lâm Tế thuật lại việc bị đánh, "Mà không biết có lỗi gì?", Đại Ngu còn nói: "Hoàng Bá dạy ngươi rất thống thiết, chí tại ngươi còn tìm lỗi". Ngay câu nói này, Lâm Tế tỉnh ngộ. Thế mới biết, cái đánh của Hoàng Bá thật thống thiết. Nhưng, nếu không có Thiền sư Đại Ngu thì cái đánh ấy trở thành vô nghĩa.

*

Chơn tâm hằng lộ liễu trong mọi hành động của ta. Nếu ta trực nhận là thấy, bằng không trực nhận tìm hoài suốt kiếp cũng chẳng gặp. Người học đạo không chịu ngay nơi hành động trực nhận chơn tâm, mãi cầu thiện tri thức chỉ dạy cho thế hội. Nhưng làm sao chỉ dạy được, vừa nói ra là đã sai rồi. Vì thế, Sư Sùng Tín theo hầu Thiền sư Đạo Ngộ mấy năm mà không nghe chỉ dạy. Nóng lòng, Sư hỏi: "Con theo hầu thầy mấy năm mà chưa được thầy chỉ dạy tâm yếu". Đạo Ngộ bảo: "Ta đã từng chỉ dạy tâm yếu cho ngươi rồi". – "Thầy dạy con lúc nào?". – "Khi ngươi bưng cơm lên thì ta nhận, ngươi dâng trà thì ta tiếp, ngươi xá lui ra thì ta gật đầu, đâu không dạy tâm yếu cho ngươi?". Nhơn câu nói này, Sư Sùng Tín tỉnh ngộ. Thực, dạy mà không dạy, nói mà không nói. Đây là đại dụng của Thiền sư, những người học ngôn ngữ không sao hiểu thấu.

*

Người tu thiền phải dẹp sạch bán ngã, dù là bán ngã thánh cũng không còn. Nếu còn thấy sở đắc là còn bản ngã, giả sử thấy đắc quả Thánh cũng là vị Thánh tương đối, chớ chưa thật giải thoát. Chỗ giải thoát cứu cánh là

tâm không còn dính mắc một chỗ nào, như câu: "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Vì thế vua Đường Túc Tông hỏi Thiền sư Huệ Trung: "Thầy được pháp gì?". "Huệ Trung đáp: "Bệ hạ thấy một mảnh mây trong hư không chăng?". – "Thấy". –"Nó do đóng đinh mắc hay cột dây mắc?". Được không dính mắc mới tự tại giải thoát, còn dính mắc bất cứ một quả vị nào cũng là chưa tự tại. Thế mà, người tu thiền hiện nay ngồi lại mà mong thấy cái này, chứng quả kia. Khởi tâm vọng cầu như vậy làm sao không lạc vào cảnh giới ma? Làm sao tránh khỏi cuồng loạn?

*

Chẳng những tâm không còn dính mắc trong quả vị, mà cũng sạch hết phàm tình thánh giải. Kinh Lăng Nghiêm nói: "Nhược tác Thánh giải tức thọ quần tà". Phàm tình là tính chấp của chúng sinh trong lục đạo. Thánh giải là cái hiểu Thánh, hiểu rằng mình chứng mình đắc trong các quả vị Thánh. Nếu chưa sạch phàm tình Thánh giải thì người tu khó bề thoát khỏi cảnh ma. Tổ Qui Sơn sắp tịch, bảo chúng: "Sau khi lão Tăng trăm tuổi sẽ đến dưới núi làm con trâu, hông bên trái đề năm chữ "Qui Sơn Tăng Linh Hựu". Khi ấy, gọi là Qui Sơn Tăng hay gọi là con trâu? Gọi là con trâu hay gọi là Qui Sơn Tăng? Gọi thế nào mới đúng? Người thời nay nghe câu nói này bèn sinh nghi: "Tại sao Ngài tu như vậy mà đọa làm súc sinh?". Thật là cái biết của kẻ mù, làm sao thấy được trời đất bao la? Nơi Ngài tâm phàm Thánh đã sạch mới thốt ra được câu ấy.

Chúng tôi mong quí độc giả khi đọc quyển sách này,

mỗi người tự cởi sạch những thiên chấp của mình để thấy được đại cơ đại dụng của Thiền sư, đừng bị đầu lưỡi các Ngài lừa.

*

Tập sách này, chúng tôi soạn dịch các vị Thiền sư từ đời thứ nhất sau Lục Tổ Huệ Năng đến đời thứ tư, tức là đến bắc đầu chia tông phái. Tập thứ hai, chúng tôi soạn dịch từ đời thứ năm sau Lục Tổ đến đầy đủ chia năm Tông và bảy Phái, nghĩa là Tông Tào Động, Lâm Tế, Qui Ngưỡng, Vân Môn, Pháp Nhãn và đến Tông Lâm Tế chia làm hai phái Huỳnh Long và Dương Kỳ.

Về phần sử Chư Thiền Đức ở Trung Hoa đến đây không phải là hết, song những nhân vật trọng yếu trong nhà Thiền cũng gần tạm đủ. Đợi khi có thì giờ rỗi, chúng tôi có thể sẽ dịch thêm để cống hiến quí độc giả.

THÍCH THANH TỪ
Kính ghi